ĐƠN VỊ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /BC-	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	……, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2016-2020 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Sơ lược đặc điểm tình hình, thực trạng và nguyên nhân đuối nước trẻ em trên địa bàn.

- Đặc điểm tình hình.
- Số trẻ em trên địa bàn tử vong do tai nạn đuối nước năm 2020.
- Số trẻ em trên địa bàn tử vong do đuối nước giai đoạn 2016-2020.
- Những nguyên nhân đuối nước trẻ em trên địa bàn.

II. Kết quả triển khai Chương trình.

1. Công tác chỉ đạo, triển khai Chương trình: Cấp tỉnh/hành và cấp huyện/quận ban hành Kế hoạch (Chương trình, Đề án) và các văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trên địa bàn *(kèm theo phụ lục 01*).

2. Công tác thông tin, tuyên truyền (*kèm theo phụ lục 02 và 03*).

- Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, PCĐN cấp cơ sở, cấp tỉnh/thành.
- Các hoạt động thông tin, truyền truyền.

3. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ đuối nước *(kèm theo phụ lục 04*).

4. Tổ chức các hoạt động phòng, chống đuối nước *(kèm theo phụ lục 05*).

4.1. Kết quả các hoạt động dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em:

- Tổng số trẻ em trong độ tuổi tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn;
- Số lớp dạy bơi; Số trẻ em tham gia học bơi, học kiến thức kỹ năng PCĐN;
- Số lớp dạy bơi theo Chương trình thí điểm tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng PCĐN năm 2020.
- Tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn biết bơi.
- Tỉ lệ trẻ em trong biết kiến thức và kỹ năng an toàn trong môi trường nước.
- Số xã/phường, thị trấn xây dựng mô hình "trẻ em toàn xã biết bơi"; Số trường xây dựng mô hình "học sinh toàn trường biết bơi" .

4.2. Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức, kỹ năng bơi, PCĐN; Giải thi bơi cứu đuối của cơ sở và cấp tỉnh/thành.

- Số hội thi, giải thi.
- Số trẻ em, cán bộ, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ tham gia.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, xây lắp bể bơi, đảm bảo điều kiện dạy bơi, học bơi an toàn cho trẻ em.

5.1. Đầu tư cơ sở vật chất, xây lắp bể bơi và trang thiết bị dạy bơi, PCĐN *(kèm theo phụ lục 06*).

5.2. Kinh phí thực hiện Chương trình:

- Kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước.
- Kinh phí xã hội hóa.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình.

- Số cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước trên địa bàn;
- Tỉ lệ các cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn trên địa bàn có huấn luyện viên, hướng dẫn viên bơi, nhân viên cứu hộ và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật, những kinh nghiệm về cách thức, mô hình triển khai hiệu quả Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn.

2. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân.

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu.

- Tỉ lệ % các quận, huyện, thị xã, cơ sở, xã, phường, trường học triển khai Chương trình bơi an toàn cho trẻ em.
- Tỉ lệ % trẻ em trong độ tuổi tiểu học, trung học cơ sở biết bơi.
- Tỉ lệ % trẻ em biết kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước.
- Tỉ lệ % các cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn có huấn luyện viên, hướng dẫn viên bơi, nhân viên cứu hộ và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.
- Giảm tỉ lệ % số trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước so với năm 2015.

II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

III. Đề xuất và kiến nghị.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL (để báo cáo)
- Tổng cục TDTT (để báo cáo)
- Lưu, VT….

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ, tên)